

DANH SÁCH LỚP 10A2 - NĂM HỌC 2026 - 2027 (Lớp Chọn tổ hợp 2)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TS 10	Điểm khảo sát				Điểm Xếp Lớp	Lớp
					M1	M2	M3	TổngKS		
1	Giản Thị Lan	Anh	26-07-2011	24.00	7.75	4.25	4.5	16.5	40.50	10A2
2	Mai Trần Vân	Anh	19-08-2011	24.25	5.75	6.25	4	16	40.25	10A2
3	Trần Thanh Thúy	Anh	17-04-2011	23.50	7	2.25	5.5	14.75	38.25	10A2
4	Phạm Ngọc	Bách	09-02-2011	24.25	8.75	8.25	7.5	24.5	48.75	10A2
5	Phan Đình	Đạt	13-05-2011	27.75	9.25	9.75	8	27	54.75	10A2
6	Trịnh Đỗ Đình	Đạt	10-04-2011	22.75	5.5	7.75	5.5	18.75	41.50	10A2
7	Nguyễn Trung	Đức	01-10-2011	23.00	8	6.25	6	20.25	43.25	10A2
8	Đỗ Thùy	Dung	28-05-2011	21.25	8.5	4.25	7.25	20	41.25	10A2
9	Phạm Nguyễn Trung	Dũng	08-11-2011	23.25	7.25	6.5	6.5	20.25	43.50	10A2
10	Vũ Mạnh	Dũng	11-06-2011	23.75	6.75	6	5.5	18.25	42.00	10A2
11	Bùi Nguyễn Ánh	Dương	21-04-2011	24.25	5.75	5.5	6	17.25	41.50	10A2
12	Lê Đức	Duy	06-02-2011	24.00	6.75	7	5.25	19	43.00	10A2
13	Bùi Gia	Hân	03-07-2011	23.75	7.25	5.25	8	20.5	44.25	10A2
14	Vũ Huỳnh Ngọc	Hân	08-04-2011	24.50	7	4.5	7.25	18.75	43.25	10A2
15	Trịnh Gia	Hân	15-10-2011	22.50	2.75	6.25	9.5	18.5	41.00	10A2
16	Đinh Duy Minh	Hiếu	22-06-2011	22.00	7	4	8.25	19.25	41.25	10A2
17	Trịnh Đức	Hiếu	14-05-2011	22.25	4.75	6.25	5.75	16.75	39.00	10A2
18	Trần Minh	Hưng	20-08-2011	24.50	10	6	8.25	24.25	48.75	10A2
19	Nguyễn Quốc	Huy	21-07-2011	25.25	10	6	8	24	49.25	10A2
20	Lê Đình Trọng	Khang	30-09-2011	25.25	5.5	4.5	6.5	16.5	41.75	10A2
21	Trịnh Anh	Khoa	04-12-2011	23.25	9	6.5	5.5	21	44.25	10A2
22	Nguyễn Thị Mai	Linh	23-08-2011	26.25	8.25	8.25	5.75	22.25	48.50	10A2
23	Nguyễn Hoàng	Long	09-04-2011	23.25	6.75	3.75	6.5	17	40.25	10A2
24	Tiêu Minh	Mạnh	29-09-2011	25.00	10	7.25	8.5	25.75	50.75	10A2
25	Trần Phúc	Minh	09-05-2011	24.50	10	4.75	7	21.75	46.25	10A2
26	Nguyễn Văn	Nam	07-03-2011	24.00						10A2
27	Trần Hoàng Khánh	Ngân	11-07-2011	24.00	6.25	3.25	8	17.5	41.50	10A2
28	Phạm Huyền	Ngân	23-08-2011	21.75	8.5	3.75	6	18.25	40.00	10A2

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TS 10	Điểm khảo sát				Điểm Xếp Lớp	Lớp
					M1	M2	M3	TổngKS		
29	Mai Trần Thành	Nguyên	09-09-2011	21.75	5.5	6.25	7.5	19.25	41.00	10A2
30	Nguyễn Quỳnh	Như	10-02-2011	21.75	7.5	3	7.5	18	39.75	10A2
31	Nguyễn Thái	Son	17-04-2011	24.75	9.25	7.5	7.5	24.25	49.00	10A2
32	Hà Mỹ	Tâm	30-06-2011	22.50	8.75	6	7	21.75	44.25	10A2
33	Nguyễn Chí	Thanh	12-01-2011	23.25	9.5	5.5	7.25	22.25	45.50	10A2
34	Phan Đình	Thành	13-05-2011	25.50	7.5	9	9	25.5	51.00	10A2
35	Trần Phương	Thúy	30-09-2011	21.75	5	7	5	17	38.75	10A2
36	Nguyễn Phương	Thùy	31-03-2011	24.50	8.25	3	6.75	18	42.50	10A2
37	Võ Nguyễn Xuân	Trường	21-04-2011	22.25	5.5	7.5	3.5	16.5	38.75	10A2
38	Nguyễn Hoàng	Việt	19-10-2011	21.25	7.25	5.5	9	21.75	43.00	10A2
39	Nguyễn Đoàn Yến	Vy	31-10-2011	24.00	7.25	4.5	7.25	19	43.00	10A2
40	Võ Thị Hương	Vy	30-05-2011	21.50	7.25	4.5	8	19.75	41.25	10A2
41	Trương Ngọc Ánh	Vy	29-09-2011	24.00	3	6	7.75	16.75	40.75	10A2
42	Lê Nguyễn Khánh	Vy	22-06-2011	23.00	5	4	7.75	16.75	39.75	10A2
43	Kiều Khánh	Vy	11/10/2011	24.00						10A2
44	Lương Như	Ý	19-03-2011	22.25	5.5	8.5	8	22	44.25	10A2
45	Nguyễn Hải	Yến	16-06-2011	21.50	6.25	5.5	7.75	19.5	41.00	10A2
46	Nguyễn Thanh	Bình	HÒA NHẬP							10A2
47	Nguyễn Hoàng Nhật	Tân	HÒA NHẬP							10A2